

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: **413** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày **07** tháng **02** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán lập Quy hoạch chung đô thị Đông Khê,
huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị; Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08 tháng 02 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị và các quy định của pháp luật có liên quan;

Theo đề nghị của UBND huyện Đông Sơn tại Tờ trình số 1187/TT-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2015; của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 34/SXD-QH ngày 05 tháng 01 năm 2016 về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán lập quy hoạch chung đô thị Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán lập quy hoạch chung đô thị Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch chung:

Phạm vi ranh giới thuộc địa giới hành chính xã Đông Khê một phần xã Đông Ninh và xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, có giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp: Xã Đông Thanh (Đông Sơn), xã Thiệu Trung (Thiệu Hóa);
- Phía Nam giáp: Xã Đông Minh, xã Đông Ninh;
- Phía Đông giáp: Xã Đông Thanh, xã Đông Anh;
- Phía Tây giáp: Xã Đông Hoàng (Đông Sơn).

2. Tính chất đô thị:

- Là đô thị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại, du lịch văn hóa - lịch sử của huyện Đông Sơn.

- Là trung tâm hành chính, kinh tế, xã hội xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, là đầu mối giao thông khu vực phía Nam, cửa ngõ từ các huyện miền Tây Thanh Hóa về.

3. Một số chỉ tiêu cơ bản dự kiến về dân số, đất đai và hạ tầng kỹ thuật:

3.1. Chỉ tiêu cơ bản dự kiến về dân số:

- Hiện trạng 2015 : 5.791 người.
- Đến năm 2020 : 7.000 người.
- Đến năm 2030 : 10.000 người.

3.2. Chỉ tiêu cơ bản về đất đai:

- Tổng diện tích lập Quy hoạch chung là 350 ha. Bao gồm địa giới các thôn 2,3,5,6 xã Đông Khê 217,18 ha; xã Đông Ninh 82,43 ha và một phần địa giới hành chính xã Đông Minh 50,39 ha.

- Tổng diện tích khảo sát địa hình: 380 ha.

3.3. Chỉ tiêu cơ bản dự kiến về hạ tầng kỹ thuật:

- Đất dân dụng: 100 m²/người trong đó:
 - + Đất đơn vị ở: 50 m²/người
 - + Đất giao thông: 22m²/người;
 - + Đất công trình công cộng : 15m²/người ;
 - + Đất cây xanh, TDTT: 13 m²/người.
- Chỉ tiêu điện năng: 1000KWh/người-năm;
- Cấp nước sinh hoạt: 80 lít/người – ngày đêm;
- Thu gom xử lý rác thải: 0,8 Kg/ người –ngày;
- Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải thiết kế riêng biệt.

4. Các yêu cầu nghiên cứu chủ yếu về hướng phát triển đô thị, cơ cấu tổ chức không gian, các công trình đầu mối và giải pháp chính tổ chức hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

4.1. Các yêu cầu nghiên cứu chủ yếu về hướng phát triển đô thị:

- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên và hiện trạng kinh tế - xã hội; dân số, lao động; sử dụng đất đai; hiện trạng xây dựng; cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường của đô thị.

- Xác định mục tiêu, động lực phát triển; tính chất, quy mô dân số, lao động, quy mô đất xây dựng đô thị; các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo các giai đoạn phát triển.

4.2. Cơ cấu tổ chức không gian, các công trình đầu mối và giải pháp chính tổ chức hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Định hướng phát triển không gian đô thị (đề xuất 02 phương án báo cáo):

+ Dự kiến sử dụng đất của đô thị theo từng giai đoạn quy hoạch;

+ Xác định hệ thống các trung tâm; vị trí, phạm vi, quy mô các khu chức năng trong đô thị;

+ Xác định các chỉ tiêu về diện tích, mật độ dân cư, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất trong các khu chức năng đô thị.

- Thiết kế đô thị: Nghiên cứu các vùng kiến trúc cảnh quan đô thị; đề xuất tổ chức không gian cho các khu trung tâm, cửa ngõ đô thị, các tuyến phố chính, các trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh, mặt nước và các điểm nhấn trong đô thị; Nghiên cứu xác định tầng cao tối đa, tầng cao tối thiểu, của công trình xây dựng thuộc các khu chức năng và toàn đô thị.

- Đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất xây dựng đô thị; xác định cốt xây dựng khống chế của từng khu vực, toàn đô thị và các trục giao thông chính đô thị;

- Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông đô thị, vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính đô thị và hệ thống tuynen kỹ thuật.

- Lựa chọn nguồn; xác định quy mô, vị trí, công suất của các công trình đầu mối; mạng lưới truyền tải và phân phối chính của các hệ thống cấp nước,

cấp điện; mạng lưới đường cống thoát nước; các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang và các công trình khác.

- Đánh giá tác động môi trường đô thị và đề xuất biện pháp để giảm thiểu ảnh hưởng xấu đến môi trường trong đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị.

5. Danh mục hồ sơ đồ án:

a) Sản phẩm khảo sát địa hình:

Bản đồ khảo sát địa hình tỷ lệ 1/5.000 phục vụ nghiên cứu quy hoạch chung (hệ toạ độ, độ cao VN-2000): 380ha phục vụ nghiên cứu quy hoạch.

(Tài liệu khảo sát địa hình được Sở Xây dựng thẩm định theo quy định tại thông tư 05/2011/TT-BXD ngày 09/6/2011).

b) Sản phẩm quy hoạch: Theo quy định tại Thông tư 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng, gồm:

+ Phần bản vẽ:

- Sơ đồ vị trí và mối liên hệ vùng tỷ lệ 1/10.000 - 1/25.000.

- Các bản đồ hiện trạng gồm: hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, giao thông, cấp điện và chiếu sáng đô thị, cấp nước, cao độ nền và thoát nước mưa, thoát nước bản, thu gom chất thải rắn, nghĩa trang, môi trường, đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất xây dựng, tỷ lệ 1/2.000.

- Sơ đồ cơ cấu phát triển đô thị (tối thiểu 02 phương án; Dùng khi nghiên cứu báo cáo);

- Sơ đồ định hướng phát triển không gian đô thị tỷ lệ 1/2000;

- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng theo các giai đoạn quy hoạch, tỷ lệ 1/2000;

- Các bản đồ định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tỷ lệ 1/2.000;

- Thiết kế đô thị;

+ Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung đô thị (theo quy định tại Điều 35 – Luật quy hoạch đô thị 2009, Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010.

+ Phần văn bản:

- Thuyết minh tổng hợp.
- Thuyết minh tóm tắt.
- Tờ trình xin phê duyệt quy hoạch.
- Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch (nội dung theo quy định tại khoản 1- Điều 34 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010).
- Các văn bản pháp lý có liên quan (chủ trương lập quy hoạch, quyết định phê duyệt nhiệm vụ dự toán, văn bản lấy ý kiến nhân dân).

c) Các yêu cầu hồ sơ:

- Bản đồ minh họa trong thuyết minh được thu nhỏ theo khổ giấy A3, in màu;
- Bản đồ dùng báo cáo thẩm định, phê duyệt, in màu theo tỷ lệ 1/2.000;
- Số lượng tài liệu dùng cho báo cáo thẩm định tùy theo yêu cầu của hội nghị.
- Hồ sơ trình duyệt lập thành 10 bộ in màu đúng tỷ lệ với đầy đủ thành phần kèm theo 04 bộ hồ sơ mẫu in vừa khổ giấy A0 (chủ đầu tư 01 bộ, các cơ quan thẩm định, quản lý 03 bộ), 04 đĩa CD ghi toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án bao gồm bản vẽ, thuyết minh và các văn bản liên quan.

6. Dự toán kinh phí thực hiện: 1.451.482.000 đ

(Một tỷ, bốn trăm năm một triệu, bốn trăm tám hai nghìn đồng).

- Chi phí khảo sát địa hình: 500.325.000 đ;
- Chi phí lập nhiệm vụ và lập quy hoạch: 792.068.200 đ;
- Chi phí thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch: 68.948.900 đ;
- Chi phí khác: 90.140.096 đ;

Tổng kinh phí Khảo sát, lập Quy hoạch: 1.451.482.000 đ

(Chi tiết theo phụ lục kèm theo Tờ trình của Sở Xây dựng)

Dự toán kinh phí trên được tạm tính trên cơ sở áp dụng tiêu chuẩn, quy phạm, khối lượng dự kiến thực hiện, các chế độ chính sách hiện hành. Khi thanh quyết toán phải căn cứ vào khối lượng thực tế thực hiện để nghiệm thu, thanh quyết toán.

7. Nguồn vốn lập quy hoạch: Ngân sách huyện và ngân sách tỉnh hỗ trợ.

8. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ quản đầu tư và phê duyệt quy hoạch: UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan Chủ đầu tư và trình hồ sơ: UBND huyện Đông Sơn.
- Cơ quan tổ chức thẩm định và trình duyệt: Sở Xây dựng Thanh Hóa.
- Đơn vị lập quy hoạch: Lựa chọn đơn vị tư vấn theo quy định hiện hành.
- Thời gian lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch: Tối đa 09 tháng kể từ khi nhiệm vụ được phê duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H1.(2016)QDPPD_NV QHC Dong Khe

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Tuấn